

Chữ ABC với tiếng Việt

- **Nguyễn Công Đức**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

- **Nguyễn Ngọc Oanh**

Trường THPT Tăng Bạt Hổ, Hoài Nhơn – Bình Định

TÓM TẮT:

Chữ Quốc ngữ - chữ viết La Tinh, vốn được một số vị cố đạo Thiên Chúa giáo người Âu Châu (Pháp, Bồ Đào Nha,...) xây dựng từ thế kỷ XVII khi làm công việc truyền đạo ở Việt Nam - Đàng Ngoài cũng như Đàng Trong. Việc dùng chữ La Tinh để ghi tiếng Việt như một lẽ tất nhiên đối với các vị cố đạo này, bởi chữ viết của họ là chính thứ chữ này. Thứ chữ viết này, trong một chừng mức nào đó, dùng để ghi những “âm đoạn tối thiểu” của tiếng Âu Châu là khả chấp, song nó lại gần như không có một tương thích khả túc nào với cái “âm đoạn tối thiểu” ấy trong tiếng Việt. Chính vì vậy, mà

ngay từ những buổi đầu hình thành, thì cũng từ đó, bắt đầu phải thực hiện công việc điều chỉnh / cải tiến nhằm làm cho nó tương hợp hơn với tiếng Việt. Alexandre de Rhodes đã cố gắng làm cái công việc “điều chỉnh, hệ thống hóa” này, ngay từ thời gian đầu xây dựng, đối với chữ Quốc ngữ.

Tuy nhiên, chúng ta đều biết, do cơ sở xây dựng chữ Quốc ngữ như vậy, mà hình như chưa có một thành công đáng kể nào đối với công việc “cải tiến / hợp lý hóa” chữ Quốc ngữ, ngoại trừ một vài sai lệch hiển nhiên không có tính qui tắc của thứ chữ viết này.

Từ khóa: Quốc ngữ, cải tiến, hợp lý hóa

1. Tiếng Việt trung đại, về mặt loại hình học, đã chuyển biến và trở thành một ngôn ngữ đơn tiết khá triệt để. Đây chính là hiện trạng thực tế tiếng Việt của thời đoạn mà một số giáo sĩ Thiên Chúa giáo Âu Châu bằng vào đó để ghi âm theo chữ viết La Tinh của họ. Phải nhận rằng, do đặc trưng loại hình học của tiếng Việt thời kì này như vậy, việc các cố đạo người Âu Châu liên quan, trên cơ sở cảm thức bản ngữ của mình, có nhận thức được một cách tự giác / bất tự giác hay không cũng là một điều thuận lợi trong việc ghi âm tiếng Việt. Hơn thế, đây là một thuận lợi mang tính tất yếu của việc dùng thứ chữ viết ABC để chẳng những ghi âm tiếng Việt, mà còn biên soạn một số tài liệu công cụ cho những công việc trước hết là công việc thuộc về tôn giáo và có thể, một cách bất tự giác lại đạt được một vài kết quả thuộc phương diện ngôn ngữ học. Vì lẽ, đến

đất Việt lúc này, dù xứ Đàng Ngoài hoặc Đàng Trong, để có thể ghi âm tiếng Việt, đối với họ chẳng có công cụ nào tối ưu hơn mẫu tự ABC vốn như đã mặc định trong ý thức ngôn ngữ - chữ viết của họ. Hình như, sự đồng nhất hóa cái hiện tượng được gọi là âm tiết trong hai thứ tiếng vốn khác nhau rất lớn về mặt loại hình, một cách bất tự giác, để ghi âm tiếng Việt mà đã tạo nên không ít những hệ lụy ở những thế kỉ sau đó, đặc biệt là thế kỉ XX đối với nhiều hiện tượng được / bị xem xét cũng qua lăng kính của ngôn ngữ học Âu Châu.

2. Từ thời kì trung đại cho đến giai đoạn đương đại, về mặt loại hình học, tiếng Việt ngày càng hoàn thiện để trở thành một ngôn ngữ *đơn âm tiết tính* (monosyllabism) điển hình so với các ngôn ngữ có quan hệ họ hàng xa gần ở trong và cận ngoài lãnh thổ Việt Nam. Dù trong tiếng Việt thời kì đầu tiên

xây dựng chữ Quốc ngữ vẫn còn một số phụ âm kép / tổ hợp phụ âm: *ml, tl, mnh, bl,...* như được thể hiện trong *Dictionarivm Annamiticvm Lvsitanvm, et Latinvm ope* (*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*) của A. de Rhodès¹ (1), song giá trị hình thái học, nếu có, đã không còn tác dụng. Rõ ràng, do tính chất của diễn trình của loại hình tiếng Việt như vậy đã khiến cho sự hình thành một quan niệm khá phổ biến trong các giới liên quan về tính ưu thế, về mặt thuận tiện của thứ chữ ABC đối với việc ghi âm tiếng Việt, mà hình như những hạn chế, những bất trắc do thứ chữ này gây ra đã không được nhìn nhận do bị bao phủ bởi quan niệm phổ biến về tính ưu thế của nó. Một quan niệm, quả thực khó có thể được coi là toàn diện, song nó vẫn đủ sức làm cơ sở để người ta coi nó là chữ viết của quốc gia - dân tộc. Hình như cách gọi chữ ABC là chữ Quốc ngữ được dẫn xuất từ quan niệm từ cái gọi là *tính ưu việt* của thứ chữ này mà ra. Tuy *tính ưu việt* của chữ Quốc ngữ chưa được luận giải và chứng minh một cách thuyết phục, song một cách bất tự giác, dường như người ta tưởng rằng, âm tiết tiếng Việt cũng hoàn toàn có khả năng phân lập ra từng khúc đoạn âm thanh bởi những thao tác không có mấy giá trị nhận thức luận lẫn vận dụng như: nói lái, hiệp vần, láy, chơi chữ,... một khi không thể nào chứng minh được rằng, chẳng hạn khi đối chiếu giữa: *ta - là, lẫn lộn, lung tung, con vịt - kìn vịt / vìn kọt,...* có đủ cơ sở khách quan để xác nhận *âm tiết tiếng Việt là một kết cấu mà các đường phân định giữa chúng có giá trị hình thái học*. Có chăng, chẳng qua, người ta đã dựa vào / bị chi phối bởi cái thứ chữ ABC một cách tuyệt đối và bất tự giác. Điều này cho thấy khá rõ qua kết quả của bao nhiêu lần cải tiến / cải cách chữ Quốc ngữ. Từ đây đã có thể nêu một nhận định tổng quát là mọi hành động cải cách / cải tiến chữ Quốc ngữ đã không đạt được kết quả như mong

muốn kể từ lần cải tiến đầu tiên của A. de Rhodès, và đặc biệt là ở thời hiện đại. Song thực trạng đó vẫn chưa đủ sức, chưa đủ thuyết phục để các nhà chuyên môn hữu quan vẫn còn có thể tiếp tục cố công tìm và xác lập những đường lối cải tiến / cải cách khác thêm nữa đối với chữ Quốc ngữ, một thứ chữ hoàn toàn không phản ánh tính “khúc đoạn” vốn được xây dựng theo lối các thứ tiếng Âu Châu. Vì vậy, có thể nói, chữ ABC ngay từ buổi khởi lập đã là một thứ chữ mà tính khả tương thích với bản chất của tiếng Việt là rất ít. Cỗ lễ, từ một vài tiện lợi của chữ Latin, mà việc tiếp nhận và phổ biến thứ chữ này ở Việt Nam lại tương hợp với ý đồ thay thế chữ Hán, chữ Nôm trong học cử và trong hoạt động hành chính trước hết của chính quyền Bảo hộ. Đồng thời ưu thế về mặt xã hội của chữ Quốc ngữ lại cũng nhờ vào sự trợ lực của các tổ chức, phong trào xã hội lúc bấy giờ như: Cuộc vận động học chữ quốc ngữ của Đông kinh nghĩa thực, Hội truyền bá Quốc ngữ; tiếp theo là Phong trào “Diệt giặc dốt” và công tác xóa nạn mù chữ của Ban Bình dân học vụ Trung ương. Quả thực, việc học và biết chữ ABC để đọc sách báo lúc ấy đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận và đáng khích lệ về mặt xã hội - chính trị. Song sự việc lại không phải dừng ở đây, người ta còn muốn băng vào những thành quả đạt được từ việc học và biết đọc chữ Quốc ngữ, mà tính đến chuyện cải cách / cải tiến chữ Việt nhằm mục đích làm cho nó tối ưu ở mức độ cao hơn. Tuy nhiên, kết quả của các cuộc cải cách / cải tiến chữ Quốc ngữ qua hàng mấy thế kỉ nay như thế nào có lẽ tất cả chúng ta đều đã rõ.

Mặc dù vậy, việc tìm kiếm đường hướng cải cách / cải tiến chữ Quốc ngữ một cách khả tương thích hơn nhằm xây dựng hoặc phát huy những cái có thể được xem là ưu thế của thứ chữ này cũng là công việc khả chấp nếu đặt và tiến hành công việc liên quan trong bối cảnh xã hội - văn hóa - kinh tế hiện nay, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục quốc gia Việt Nam – một quốc gia gồm tất cả 54 dân tộc và trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay.

¹ Từ điển *Dictionarivm Annamiticvm Lvsitanvm, et Latinvm ope* (*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*; Cũng gọi *Từ điển Việt - Bồ Đào Nha - Latinh*) của A. de Rhodès được Thánh bộ truyền bá Đức Tin (Sacra Cogregatio de Propaganda Fide nay là Congregatio pro Gentium Evangelizatione) ấn hành tại Roma, 1651

3. Với những nhận định như nêu ở mục 1. và 2. trên đây, chúng tôi hoàn toàn không hề có ngụ ý phủ định vai trò, vị trí và chức năng xã hội cũng như sự đóng góp của chữ viết ABC vào diễn trình văn hóa Việt Nam trong suốt mấy thế kỷ qua nhất là vào giai đoạn hiện đại – thế kỉ XX. Song những bất trắc của chữ ABC hoàn toàn có thể xuất hiện do đặc trưng loại hình học của tiếng Việt và những hệ lụy vốn xuất phát từ công việc cải tiến chữ viết đã ảnh hưởng tiêu cực đối với những quá trình xã hội - văn hóa - giáo dục trong quá trình vận hành của nó suốt những thế kỉ qua, đặc biệt là thế kỉ XX. Sự thực khách quan như vậy đã tác động theo chiều hướng hoàn toàn không đơn giản đối với các quá trình cải tiến / cải cách chữ Quốc ngữ ngõ hầu mang lại những kết quả thực tế và thiết thực hơn, tùy thuộc vào nhận thức và xác lập một đường lối như thế nào để khả dĩ tương thích với tiếng Việt.

Vì lẽ, thực tế từ hậu bán thế kỉ XX đến nay, cả người Việt lẫn người Pháp đã có những đề nghị theo hướng cải tiến / cải cách chữ Quốc ngữ nhằm, nghĩ rằng sẽ tối ưu hơn trong các quá trình xã hội liên quan của chữ Quốc ngữ và như vậy theo họ cũng sẽ tương thích với tiếng Việt hơn. Một cách khái quát, có những đề nghị như sau:

- 1/ Đề nghị thay đổi một số con chữ, một số vần
- 2/ Đề nghị bỏ các dấu phụ (các dấu ghi thanh điệu)
- 3/ Đề nghị cách ghi nhằm phân biệt một số đơn vị đồng âm (chủ yếu đối với các yếu tố Hán Việt)
- 4/ Đề nghị thêm con chữ ghi phụ âm đầu và cả phụ âm cuối
- 5/ Đề nghị viết liền / rời; có gạch nối / không có gạch nối

Đặc biệt, năm 1960, Hội nghị *Cải tiến chữ Quốc ngữ* được tổ chức tại Hà Nội đã tập trung rất nhiều các giới chuyên môn hữu quan cùng các nhà hoạt động văn hóa - xã hội, văn học - nghệ thuật, báo chí tuyên truyền có quan tâm đến vấn đề chữ Quốc ngữ. Tại Hội nghị này, các nhận định, phân tích và đề xuất giải pháp cải tiến chữ viết của người Việt (người Kinh), tự trung cũng bao gồm trong năm đề

nghị / vấn đề nêu trên. Tuy nhiên, cả đến khi đất nước thống nhất, những đề nghị / giải pháp về cải tiến chữ Quốc ngữ đã được nêu ra, luận bàn trên nhiều khía cạnh xã hội - lịch sử cũng như mặt ngôn ngữ học của vấn đề dường như đã không thấy xuất hiện một cách thực tế và phổ biến trong các quá trình xã hội, trước hết là trong giáo dục.

3. Sở dĩ, kết quả của những lần cải cách / cải tiến chữ Quốc ngữ chưa hoàn toàn đạt được mục tiêu như mong muốn, có lẽ xuất phát từ một số nguyên do như sau:

- 1/ Do sự chưa tương thích ở mức khả chấp của chữ ABC với đặc trưng loại hình tiếng Việt.
- 2/ Do sự chưa thống nhất cách quan niệm đối với chữ viết ABC trong sự tương thích với ngữ âm tiếng Việt của công việc cải tiến chữ Quốc ngữ.
- 3/ Từ nguyên do 2/ vừa nêu trên dẫn đến cách dạy và học không thống nhất, đặc biệt ở bậc tiểu học.
- 4/ Sự nhầm lẫn nghiêm trọng của việc giáo dục tiếng Việt trong nhà trường Việt Nam đặc biệt ở những năm đầu của bậc tiểu học là việc không phân biệt: *dạy chữ* hay *dạy tiếng mẹ đẻ* cho học sinh người Việt. Chính việc không dạy *tên (name) con chữ* cho học sinh đã tạo ra những hệ lụy mà lẽ ra không nên có trong một nền giáo dục thực sự. Hãy thử so sánh việc dạy và học tiếng mẹ đẻ của trẻ em tiểu học thuộc các bản ngữ Anh, Mĩ, Úc, Tân Tây Lan, Singapore,... thì có lẽ chúng ta sẽ hình dung rõ hơn kiểu cách dạy và học bản ngữ ở bậc học tương đương của chúng ta.

4. Từ những nhận định trên, liệu có nên chẳng cần thiết tiếp tục luận bàn những vấn đề như:

- Chấp nhận / không chấp nhận việc đưa một vài mẫu tự Latin vào chữ Quốc ngữ
- Dùng chữ Quốc ngữ trong việc ghi âm và Việt hóa đối với các từ ngữ nước ngoài liên quan, ngoại trừ việc chuyển tự đối với chữ viết không thuộc tự mẫu Latin.
- Dùng chữ ABC để xây dựng chữ viết cho các dân tộc thiểu số (chưa có chữ viết) ở Việt Nam.

The ABC alphabet and the Vietnamese language

- **Nguyen Cong Duc**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

- **Nguyen Ngoc Oanh**

Tang Bat Ho High school, Hoai Nhon – Binh Dinh province

ABSTRACT:

The Quốc-ngữ – the latin alphabet – is a writing system created by the European catholic missionaries since the seventeenth century to diffuse the catholicism in Vietnam, both in the Tonkine (in the North) and in the Cochinchina (in the South). It was natural for the missionaries to use the Latin to transcribe the Vietnamese language as their writing was the Latin itself. To a certain extent, it was acceptable for this Latin script to transcribe the minimal segments in European languages, but it was not compatible to do the same thing with

the minimal segments in Vietnamese. That was why the changes/modifications were carried out from the birth of the Quốc-ngữ in order to make it compatible with the Vietnamese. It was Alexandre de Rhodes who had tried to finalize the Quốc ngữ since it began to be romanized. However, as we know, due to the lack of epistemological foundation, the efforts to rationalize the Quốc ngữ has not been successfully completed so far, except for some obvious irregular deviations in the writing of this kind.

Keywords: Quốc ngữ, change / modification

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Văn Lãng. Hội truyền bá Quốc ngữ. Nghiên cứu giáo dục, 1981
- [2]. Đỗ Quang Chính. Lịch sử chữ Quốc ngữ 1659 – 1920. Sài Gòn 1972
- [3]. Hà Văn Tấn. Chữ trên đá, Chữ trên đồng – Minh văn và Lịch sử. NXB. KHXH, HN 2002
- [4]. Hoàng Thị Châu. Về hai chữ B và hai chữ D trong bộ chữ Quốc ngữ xưa và nay. Ngôn ngữ số 3/1993
- [5]. Nguyễn Khắc Xuyên. Chung quanh vấn đề thành lập chữ Quốc ngữ. Văn hóa nguyệt san số 39/1959
- [6]. Nguyễn Phú Phong. Việt Nam – Chữ viết, Ngôn ngữ và Xã hội, ĐHSP TP.HCM, 2005
- [7]. Nguyễn Quang Hồng. Đặc điểm của chữ Việt La tinh trong quan hệ với đặc điểm tiếng Việt. Ngôn ngữ số 2/1992
- [8]. Nguyễn Văn Hoàn. Chữ Quốc ngữ trong sách của Chriotoforo – Borri in năm 1637. Ngôn ngữ số 1/1990
- [9]. Philiphê Bình. Sách sổ sang chép các việc (Thanh Lãng giới thiệu). Viện Đại học Đà Lạt xuất bản, Sài Gòn, 1968.
- [10]. Shimuzu Masaaki. Một số vấn đề về những âm Hán – Việt trong tư liệu Quốc ngữ vào thế kỉ 17. Tập san khoa học Đại học Tổng hợp TP. HCM, số 1/1994
- [11]. Thanh Lãng. Những chặng đường của chữ viết Quốc ngữ. Đại học, số 1, số 2, Huế, 1961.
- [12]. Viện Văn học. Vấn đề cải tiến chữ Quốc ngữ. UBKH NN, Viện Văn học, HN, 1961